

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP.P
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2017

V/v “ly hôn”, “tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ninh Thị Kiều Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lê Anh Thư

Bà Lê Thái Thị Kim Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan- Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2017/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị N., sinh năm: 1985, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường X., thị trấn K., huyện N., Ninh Thuận. Chỗ ở hiện nay: khu phố Y., thị trấn K., huyện N., tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh T., sinh năm: 1981, địa chỉ: khu phố K., phường Đ., thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Đỗ Thị N.- nguyên đơn- trình bày:

Bà và ông Huỳnh T. kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015, gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số BB quyền số 01/2015 ngày 12/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ., thành phố P.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà đã mâu thuẫn do chồng cờ bạc, tự ý thể chấp đồ đạc của bà.

Bà đã mang con về sống tại nhà mẹ ruột ở khu phố khu phố Y., thị trấn K., huyện N., tỉnh Ninh Thuận kể từ tháng 10 năm 2016 đến nay.

Bà đã làm đơn ly hôn từ tháng 02 năm 2017, do mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên bà đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên vợ chồng vẫn mỗi người một nơi, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến ai.

Khi vợ chồng ly thân, ông T. đã nhiều lần hăm dọa, thậm chí còn có hành vi rượt đuổi bà, đồ xăng vào người định đốt bà, nhưng do bà chạy vào Công ty T. nên đã thoát được, bà đã trình báo sự việc đến Công an huyện N.

Do không còn tình cảm yêu thương nên bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào ngày 13/4/2017, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông T., yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Huỳnh M., sinh ngày 20/10/2015 và không yêu cầu ông T. cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh T. vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố P. đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bà N. nộp: 01 đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân trình bày vợ chồng ly thân kể từ tháng 10 năm 2016, bà sống tại nhà mẹ ruột từ thời gian này đến nay cùng con, có xác nhận của Ban quản lý khu phố và Ủy ban nhân dân thị trấn K.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N. cung cấp bản phô tô 01 Biên bản ghi lời khai của ông Huỳnh T. Trong biên bản này, ông T. thừa nhận đã rượt đuổi đánh bà N. vào ngày 04/5/2017 và tạt xăng vào người bà N. vào ngày 05/5/2017.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Huỳnh T. và bà Đỗ Thị N. là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số BB quyền số 01/2015 ngày 12/3/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố P. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông T. vắng mặt, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông T. hoàn toàn hợp lệ.

[3] Theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ các lý do chính đáng khác. Bà N. và ông T. đã ly thân từ tháng 10 năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Ông T. không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, thậm chí còn có hành vi vi phạm pháp luật là rượt đuổi đánh và tát xăng vào người bà N., khiến Công an huyện N phải can thiệp. Vì vậy căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[4] Về quan hệ con chung: Từ khi vợ chồng ly thân đến nay, bà N. trực tiếp nuôi con tên là Huỳnh M., sinh ngày 20/10/2015. Theo quy định tại khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà N. được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. là chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận. Ông T. không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N. không yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng bà N. không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, “trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu”, do đó, bà N. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 4 điều 147, điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 56, khoản 3 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Đỗ Thị N. được ly hôn ông Huỳnh T.

Về quan hệ con chung:

Bà Đỗ Thị N. được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Huỳnh M., sinh ngày 20/10/2015. Ông T. không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do bà N. không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông T. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu ông T. lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N. (người trực tiếp nuôi con) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông.

Về án phí:

Bà Đỗ Thị N. phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 00127ZZ ngày 13/4/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà N. đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND TP.P;
- Chi cục THADS TPP;
- TAND tỉnh NT;
- UBND phường Đ.;
- Lưu HS+ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ninh Thị Kiều Hạnh

